

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Bá Hùng Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Hoàng Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh B T; nơi đăng ký thường trú: Thôn DT 2, xã H H, huyện H T B, tỉnh B T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Tuyết L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Ông **Lê Vĩnh T**, sinh năm 1993. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 340 đường T C H 10, K P 4, phường T C H, Q 12, Thành phố H C M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1976. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, Khu phố T N, phường P M, thị xã P M, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, Nguyễn Minh K nhờ bạn là Lê Vĩnh T chở đến bến xe An Sương để đón xe về quê. Do đã quá trễ không bắt được xe nên khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai thuê phòng số 303 tại nhà nghỉ Tấn Thông, địa chỉ: 26/7P ấp X T Đ 1, xã X T Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ qua đêm. T để xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 47B2 - 389.64 tại bãi xe của nhà nghỉ và xuất trình giấy chứng minh nhân dân làm thủ tục nhận phòng. Khi lên phòng, T để bóp da bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số: 47B2 - 389.64 mang tên Lê Vĩnh T ở trên giường, chìa khóa xe để trên ghế và thẻ nhựa ghi số phòng để trên bàn rồi cả hai cùng đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 22/11/2018, K thức dậy thấy T vẫn còn nằm ngủ nên K nảy sinh ý định lấy trộm xe gắn máy của T để bán lấy tiền tiêu xài. K lén lấy bóp da, chìa khóa xe, thẻ nhựa ghi số phòng xuống quây lể tân và yêu cầu nhân viên mở cửa bãi xe lấy xe. Do có thẻ nhựa ghi số phòng nên nhân viên lể tân đồng ý cho K lấy xe đi. Sau khi lấy trộm xe, K điều khiển đến địa chỉ: 20 Trần Hưng Đạo, Khu phố Vạn Hạnh, thị trấn P M, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán xe cho ông Nguyễn Mạnh H với giá 25.000.000 đồng, còn bóp da và giấy phép lái xe của T thì K vứt bỏ. Khi T ngủ dậy phát hiện bị mất xe và không liên lạc được với K nên T đã trình báo Công an.

Ngày 02/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” để tiến hành các hoạt động điều tra. Tuy nhiên, do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can nên ngày 02/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Thông báo truy tìm đối tượng Nguyễn Minh K. Đến ngày 21/5/2021, Công an huyện Hóc Môn đã truy tìm được đối tượng K và mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 254/KL-HĐDGTS ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 47B2 - 389.64 trị giá 40.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 147/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 25.000.000 đồng cho ông Nguyễn Mạnh H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày bổ sung và không có ý kiến tranh luận với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, qua phân hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào sáng ngày 22/11/2018, bị cáo Nguyễn Minh K đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 47B2 - 389.64 của bị hại ông Lê Vĩnh T tại nhà nghỉ T T, địa chỉ: 26/7P ấp X T Đ 1, xã X T Đ, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh rồi sau đó bán lại cho ông Nguyễn Mạnh H với giá 25.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trị giá 40.000.000 đồng. Do đó, Bản cáo trạng số: 147/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với việc mua bán xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 47B2 - 389.64 giữa bị cáo với ông Nguyễn Mạnh H, khi mua ông H không biết xe gắn máy trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và ông H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số: 47B2 - 389.64, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lê Vĩnh T là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại ông Lê Vĩnh T đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, ông T xin vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bán xe đã nhận là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông H xin vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhận số tiền 25.000.000 đồng từ ông H và đã tiêu xài hết. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên cho ông Hùng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/5/2021.

[2] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Nguyễn Minh K thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải chịu 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an H. Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án DS H. Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H. Hóc Môn;
- UBND Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trịnh Hồng Hải